TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 26-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Bà Huỳnh Thị Sương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị K, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1980; Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; Có 04 người em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 3 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Lớn lên lập gia đình riêng và sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2018 (có mặt)

- *Người đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp của bị hại:* Phan Văn D, sinh năm 1973 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng*:

1. Lê Văn R, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Trần Văn M, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 13/02/2018, Trần Văn N sau khi đã có uống rượu (nồng độ cồn 251,6 mg/dl), không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô 71C2 – 491.35 lưu thông từ hướng xã Phước Tuy đi xã Phú Lễ. Khi đến trước nhà số 317/PL đường huyện 14 thuộc ấp Phú Long xã Phú Ngãi (Ba Tri – Bến Tre), N thiếu chú ý quan sát nên khi phát hiện anh Trần Văn E – sinh năm 1972 ngụ ấp PL, xã P đang đi bộ cùng chiều sát lề phía trước cách N khoảng 2,2m thì không xử lý kịp để xe va chạm vào anh E gây tai nạn, làm anh E bị té ngã xuống lộ chấn thương sọ não và tử vong sau đó.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 19 giờ 30 phút ngày 13/02/2018, biên bản thực nghiệm điều tra lúc 19 giờ ngày 09/8/2018 xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng rộng 3,5 mét, tầm nhìn không bị che khuất, không có vạch kẻ tim đường ở giữa, nằm trong khu vực có biển báo rẽ trái. Khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra theo hướng từ xã Phước Tuy đi xã Phú Lễ và lấy lề phải làm lề chuẩn để đo vẽ, chọn trụ biển báo W201b nằm trong phần đất bên phải cách lề chuẩn 02m làm mốc cố định.

- Dép 1 (dép chân phải) của nạn nhân kích thước (0,27 m x 0,11 m) nằm úp trên nền đất đá bên phải lề chuẩn, mũi dép hướng từ lề chuẩn qua lề trái, dép cách lề chuẩn 0,8m. Dép 02 (dép chân trái) của nạn nhân kích thước (0,27 m x 0,11 m) nằm ngửa trên mặt đường nhựa, mũi dép hướng đi xã Phú Lễ và lệch sang lề trái, dép 2 cách lề chuẩn 01m, cách dép 1 là 0,8m

- Xe môtô 71C2 – 491.35 sau tai nạn ngã phải nằm trên mặt đường nhựa ở phần đường bên trái hướng khám nghiệm, đầu xe hướng đi Phú Lễ, lệch vào lề trái, đuôi xe hướng xã Phước Tuy; trục bánh trước và sau cách lề chuẩn 3,5m và 2,8m. Sau va chạm, xe môtô 71C2 – 491.35 trượt trên mặt đường và để lại 01

vết cày không liên tục dài 1,6 m, rộng nhất 0,02 m hướng từ xã Phước Tuy đi xã Phú Lễ, đầu và cuối vết cày cách lề chuẩn lần lượt là 1,6 m và 2,2 m;

- Bên phải vị trí xe mô tô 71C2 – 491.35 theo hướng khám nghiệm là vết máu không rõ hình dạng, dài 0,4 m, rộng nhất 0,5m nằm trên mặt đường nhựa cách trục bánh trước xe mô tô 71C2 – 491.35 là 1,6m, cách lề chuẩn 02 m

- Bộ phận xe mô tô 71C2 – 491.35 va chạm với cơ thể nạn nhân qua thực nghiệm là đầu tay cầm lái bên phải xe mô tô va chạm vào tay trái và hông bên trái người đi bộ, lúc này đầu tay cầm lái bên phải xe mô tô cách mặt lộ là 0,97m.

- Vùng va chạm giữa xe môtô 71C2 – 491.35 và người đi bộ Trần Văn E qua kết quả thực nghiệm điều tra xác định là vùng có kích thước (0,2m x 0,2m), tâm vùng cách lề chuẩn là 0,35m, cách tâm dép 1 là 2,2m, cách tâm dép 2 là 1,95m.

Phương tiện và tài sản tạm giữ gồm:

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda loại xe Winner biển số 71C2 – 491.35, số máy KC26E1056421, số khung SK2602GY034438, tình trạng xe bị hư hỏng của Trần Văn N có đặc điểm: đầu tay cầm lái bên phải có vết bào mòn kim loại kích thước 3,5cm x 02cm; đầu cần phanh trước bên phải xe mô tô có vết bào mòn kim loại kích thước 02cm x 01cm; nhựa ốp đầu xe phía trên và vỏ bao đèn chiếu sáng có vết trầy xướt, bào mòn và tróc sơn kích thước 23cm x 08cm; bên phải mặt nạ phía trước đầu xe có vết bào mòn tróc sơn kích thước 13cm x 05cm; cánh bửng bên phải bị bung hở khỏi vị trí ban đầu và có vết bào mòn, nứt bể kích thước 50cm x 12cm; đầu cung chắn bùn trước có vết bào mòn, tróc sơn kích thước 08cm x 01cm; đầu cốt bắt đùm trước bên phải bị bào mòn và bám dính nhựa đường kích thước 1,5cm x 01cm; cần gác chân trước bên phải bị cong từ trước về sau, đầu cần gác chân có vết bào mòn kim loại kích thước 04cm x 2,5cm; ốp nhựa bảo vệ bộ phận giảm thanh có vết trầy xướt, nứt bể kích thước 40cm x 10cm; đã xử lý giao trả cho Trần Văn N.

- 01 áo sơ mi tay dài bằng vải sọc ca rô màu xanh trắng, trên áo dính nhiều máu lẫn dị vật, thân áo trước và 02 tay có nhiều vết cắt; 01 quần jean lửng bằng vải màu xanh, trên quần dính nhiều máu lẫn dị vật; chưa xử lý.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSHBT ngày 06/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố Trần Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe vi phạm luật giao thông đường bộ và gây tai nạn cho anh Trần Văn E như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, anh Phan Văn D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào do trước đó bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 22.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, chị Khổng Thị A – đại diện hợp pháp của cháu Trần Thanh H (con ruột anh E) không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho cháu H và từ chối tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn N từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 22.500.000 đồng cho gia đình bị hại và gia đình bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào.

+ Ghi nhận chị Khổng Thị A – đại diện hợp pháp của cháu Trần Thanh H không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho cháu H, không có yêu cầu bồi thường và từ chối tham gia tố tụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Ghi nhận cơ quan CSĐT - Công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 xe môtô nhãn hiệu Honda loại xe Winner biển số 71C2 – 491.35

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi tay dài bằng vải sọc ca rô màu xanh trắng, trên áo dính nhiều máu lẫn dị vật, thân áo trước và 02 tay có nhiều vết cắt; 01 quần jean lửng bằng vải màu xanh, trên quần dính nhiều máu lẫn dị vật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Anh Phan Văn D trình bày ý kiến tranh luận: Việc kiểm sát viên đề nghị

hình phạt tù đối với bị cáo là quá nặng, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo bởi tai nạn xảy ra ngoài ý muốn, bị cáo đã hối lỗi, gia đình bị cáo rất nghèo, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình nên cả gia đình bị hại rất mong muốn HĐXX cho bị cáo hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo lao động, nuôi con nhỏ, ở gần vợ con và phụ giúp chăm sóc mẹ anh E. Sau khi anh E qua đời, bị cáo thường tới thăm nom, chăm sóc và phụ giúp rất nhiều cho mẹ anh E. Trước khi đi, mẹ anh E cũng đã dặn dò rất nhiều lần là phải cố gắng xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình tranh luận, các bên giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Trần Văn N là phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do không tuân thủ đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ, Trần Văn N đã điều khiển xe môtô biển số 71C2 – 491.35 sau khi đã có uống rượu nồng độ cồn vượt mức quy định (251,6mg/dl), không có giấy phép lái xe và thiếu chú ý quan sát nên gây tai nạn làm anh Trần Văn E bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Sự việc xảy ra vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 13/02/2018, tại khu vực trước nhà số 317/PL đường huyện 14 thuộc ấp Phú Long, xã Phú Ngãi (Ba Tri – Bến Tre). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với hai tình tiết định khung tăng nặng là không có giấy phép lái xe và điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy

định được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe và trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định rồi gây ra tai nạn của bị cáo là vi phạm luật giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có lý trí bình thường, đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, nhưng thiệt hại do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng do đã làm chết một người. Việc làm của bị cáo không những là vi phạm pháp luật mà còn gây ra sự đau đớn, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, làm cho họ vĩnh viễn mất đi một người thân yêu trong gia đình đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm cho họ không an tâm khi tham gia giao thông đường bộ. Do vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ của hành vi do bị cáo gây ra.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Sau tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 22.500.000 đồng; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có người thân là người có công với đất nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt nên HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt trong điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Trong vụ án này, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi 02 con nhỏ. Đặc biệt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, phía gia đình bị hại cho rằng đề nghị hình phạt tù giam đối với bị cáo là quá nặng, quá nghiêm khắc và nhiều lần khẩn thiết xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo lao

động nuôi gia đình, vợ con và phụ giúp chăm sóc cho mẹ bị hại. Điều này được thể hiện từ khi vụ án xảy ra, bị cáo đã thường xuyên đến nhà an ủi, chăm sóc mẹ bị hại như con ruột trong gia đình. Việc xin cho bị cáo được hưởng án treo là sự tự nguyện, thống nhất của gia đình bị hại. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về cho gia đình và địa phương giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội. Do đó, đề nghị của gia đình bị hại là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại nên tại tòa đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét sự tự nguyện trên của đại diện bị hại là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

Quá trình điều tra, chị Khổng Thị A – đại diện hợp pháp của cháu Trần Thanh H (con ruột anh E) có đơn từ chối tham gia tố tụng và không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu H nên HĐXX không xem xét vấn đề cấp dưỡng cho cháu H.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Honda loại xe Winner biển số 71C2 – 491.35, cơ quan CSĐT công an huyện Ba Tri đã giao trả cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

Đối với 01 áo sơ mi tay dài bằng vải sọc ca rô màu xanh trắng, 01 quần jean lửng bằng vải màu xanh, do gia đình bị hại không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38, 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 26/11/2018.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Ghi nhận cơ quan CSĐT công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 xe môtô nhãn hiệu Honda loại xe Winner biển số 71C2 – 491.35 cho bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi tay dài bằng vải sọc ca rô màu xanh trắng, trên áo dính nhiều máu lẫn dị vật, thân áo trước và 02 tay có nhiều vết cắt; 01 quần jean lửng bằng vải màu xanh, trên quần dính nhiều máu lẫn dị vật. (Theo phiếu nhập kho số NKTV04 ngày 07/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*** *Nơi nhận*:**
- *Các bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Công an huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã X (B – Bến Tre);*
- *Lưu*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tấn Tài